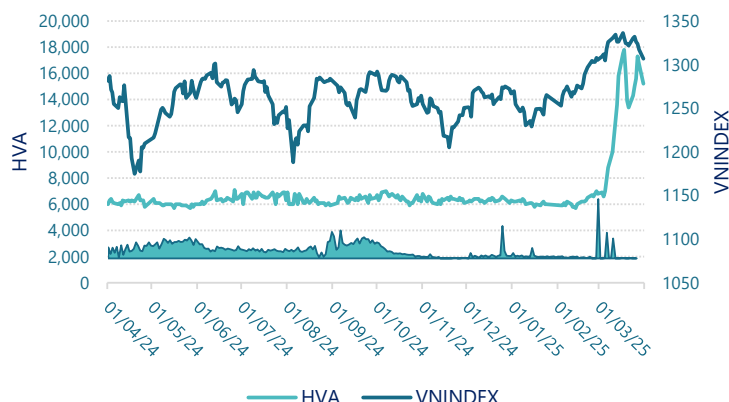


CTCP Đầu tư HVA (UPCOM: HVA)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	15,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	17,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,700
SL cổ phiếu LH	13,650,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	160,505
% sở hữu nước ngoài	24.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	207
P/E	20.9
EPS	729

DT thuần

Q1/25

20.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.50 | 36.2%

YoY: ▲ 20.4 | 11325%

LN sau thuế

Q1/25

2.35

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 3.70 | -61.2%

YoY: ▲ 2.58 | 1121%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

55.1%

+/- YoY: ▲ 53.3%

DT thuần

2024

16.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 20.8 | -55.3%

LN sau thuế

2024

7.37

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.81 | 1223%

ROE

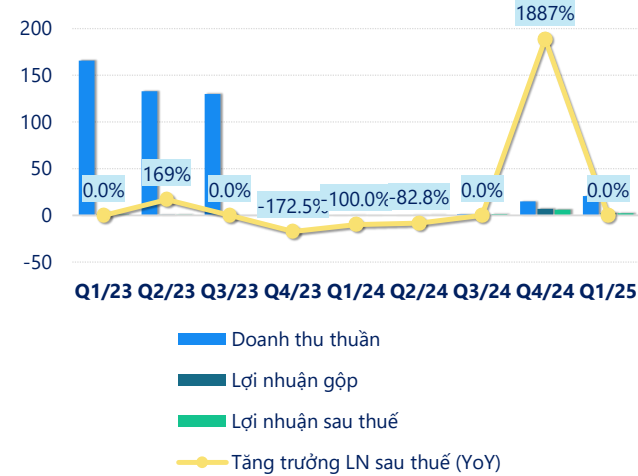
2024

5.1%

+/- YoY: ▲ 4.7%

tỷ VNĐ

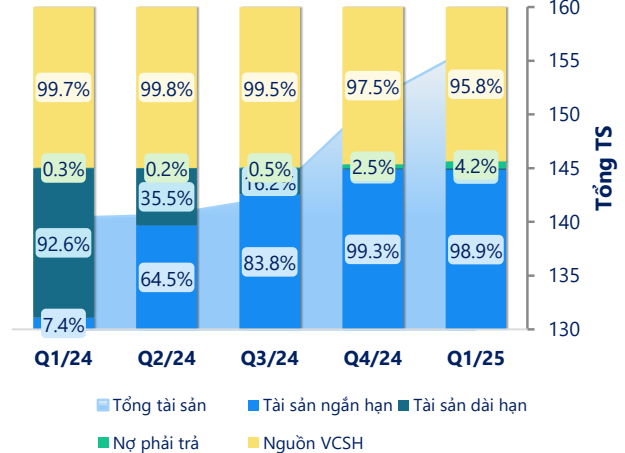
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

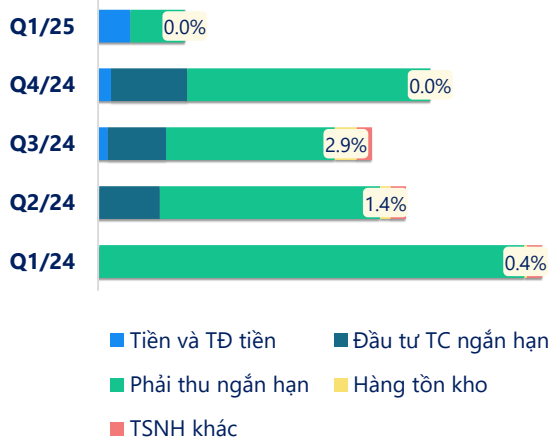
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



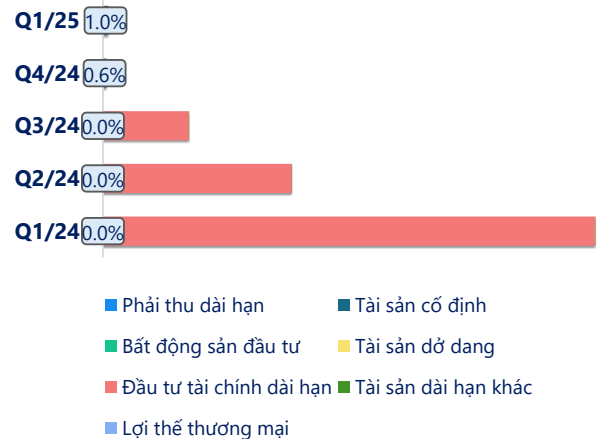
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

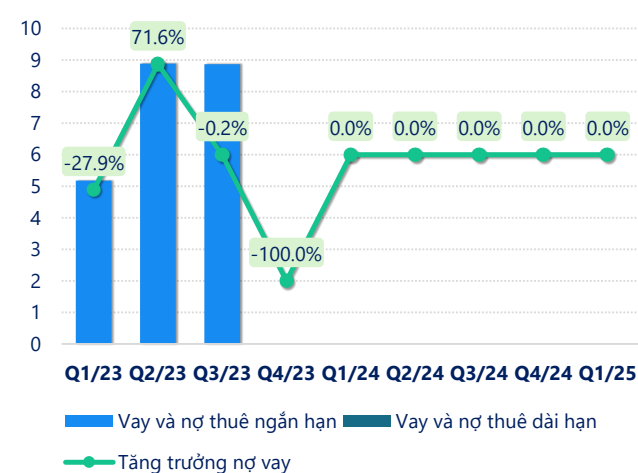
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

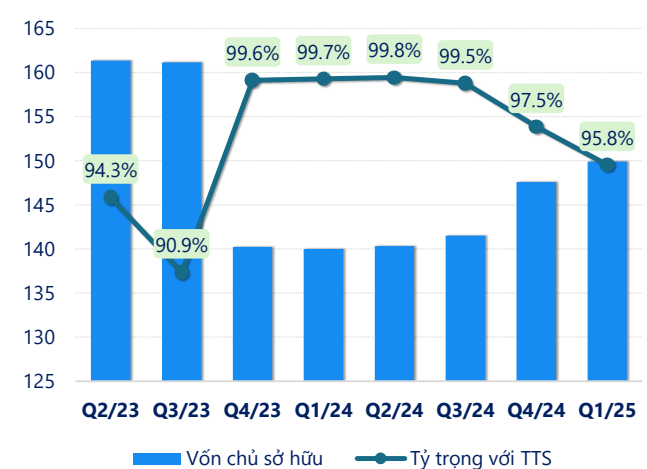
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



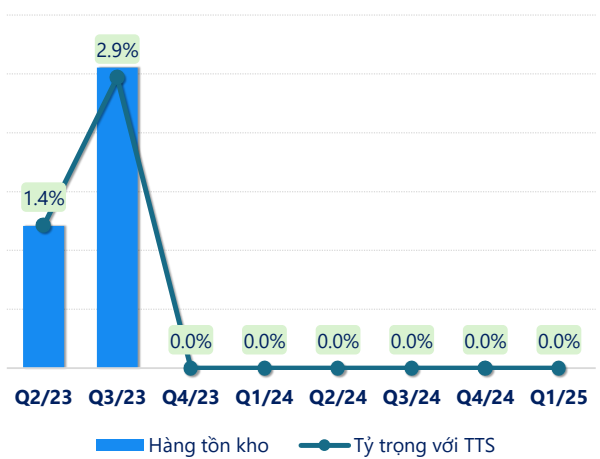
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

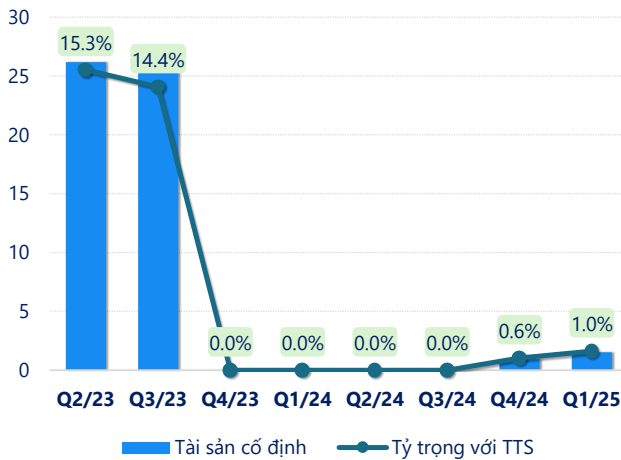

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


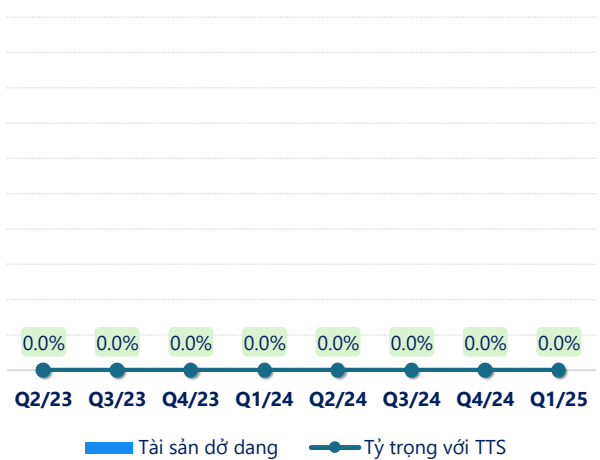
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

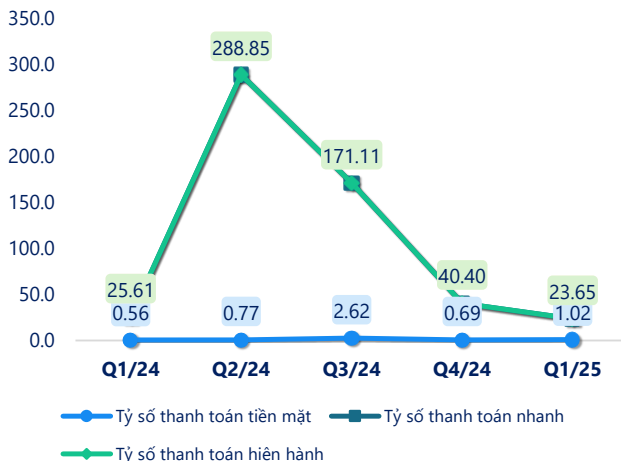
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

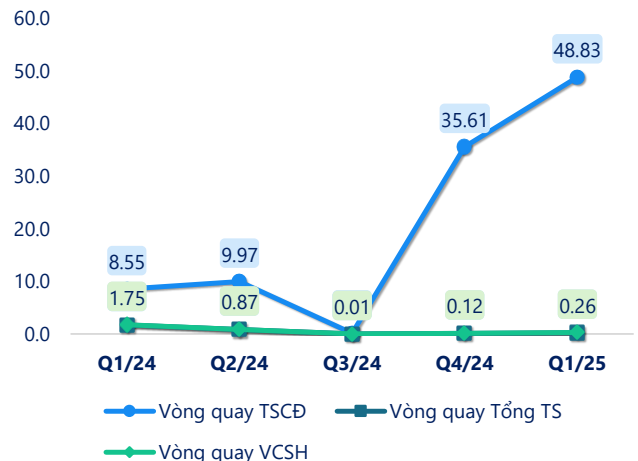
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	140	141	142	151	156
Tài sản ngắn hạn	10.4	90.7	119	150	155
Tiền và tương đương tiền	0.23	0.24	1.82	2.56	6.68
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	10.0	90.3	117	147	148
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0.09	0.15	0.17	0.29	0.29
Tài sản dài hạn	130	49.9	23.1	1.07	1.65
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0	0	0	0.94	1.52
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	130	49.9	23.0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.02	0.01	0.07	0.13	0.13
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	0.40	0.31	0.70	3.72	6.55
Nợ ngắn hạn	0.40	0.31	0.70	3.72	6.55
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.07	0.06	0.06	1.43	5.57
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	140	140	142	148	150
Vốn chủ sở hữu	140	140	142	148	150
Vốn điều lệ	137	137	137	137	137
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)